TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2018/ HNGĐ - ST
Ngày 14 / 11/ 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNGNINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Trung

2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 ngày 11năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H Y.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Anh Đỗ Văn Luân.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị HY trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn L tự nguyện về chung sống với nhau có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn Đông Sơn, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường cãi mắng, chửi bới, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm dành

cho anh L không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không có khả năng hàn gắn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên là Đỗ Khánh T, sinh ngày 16/01/2013. Chị nhận nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị tự thỏa thuận với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Văn L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị H Y đúng như nội dung chị Y đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc tuy nhiên trong cuộc sống có sự nghi ngờ, ghen tuông nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau. Đến tháng 6 năm 2017 vợ chồng sống ly thân, khi ly thân chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh vẫn sống tại nhà. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Y đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ. Nếu chị Y vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung, hai người có một con chung như chị Y đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, anh L nhận nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đượng sự quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị H Y được ly hôn anh Đỗ Văn L, giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh L không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H Y và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã

Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H Y và anh Đỗ Văn L tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung sau khi kết hôn diễn ra bình thường. Tuy nhiên, sau đó phát sinh nhiều mẫu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, bản thân anh L cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn do ghen tuông. Mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Y vẫn đề nghị được ly hôn vì xác định không còn tình cảm với anh L.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa án đã xác minh tại địa phương. Ông Nguyễn Văn T, phó thôn Đ, xã B, thị xã Đông Triều cung cấp thông tin như sau: Anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị H Y kết hôn rồi về chung sống tại thôn Đ, xã B, thị xã Đông Triều. Quá trình sinh sống tại địa phương, vợ chồng có xảy ra bất đồng, mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì ông không nắm được, chỉ thấy hiện nay anh L và chị Y sống ly thân, hiện nay chị Y và con đã chuyển đi nơi khác sinh sống.

Từ đó xác định chị Nguyễn Thị H Y và anh Đỗ Văn L không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hai người ly thân đã lâu nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H Y được ly hôn anh Đỗ Văn L theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Y và anh L có một con chung tên là Đỗ Khánh T, sinh ngày16/01/2013. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng cho con.

Xét thấy hiện nay chị Y và anh L đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, trong thời gian hai người sống ly thân con chung vẫn ở cùng chị Y, được nuôi dưỡng, chăm sóc, học tập, phát triển bình thường. Do vậy, để giảm bớt sự ảnh hưởng về tâm lý của cháu Đỗ Khánh T, cần giao cháu cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do chị Y không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị HY và anh Đỗ Văn L đều không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H Y được ly hôn anh Đỗ Văn L.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Khánh T, sinh ngày 16 tháng 01năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đỗ Văn L không phải cấp dưỡng cho con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Y cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003459 ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tuyn